

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Số: 689/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán (Đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TCKT
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Việt Hưng

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ
PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện A Vương

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (Công ty) và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, tình hình tài chính và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 so với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH (theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với KH năm
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	605	768,90	127,09%
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	601,19	764,58	127,18%
3	Giá bán điện trước VAT b/q	Đồng/Kwh	675,21	854,77	126,59%
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	424.136	688.467	162,32%
	- SXKD điện	Triệu đồng	405.929	653.546	161,00%
	- SXKD khác	Triệu đồng	18.207	34.921	191,80%
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	309.368	336.689	108,83%
	- SXKD điện	Triệu đồng	294.863	312.943	106,13%
	- SXKD khác	Triệu đồng	14.505	23.746	163,71%
6	Lãi/lỗ trước thuế	Triệu đồng	114.767	351.778	306,52%
	- SXKD điện	Triệu đồng	111.065	340.603	306,67%
	- SXKD khác	Triệu đồng	3.702	11.175	301,87%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	108.578	331.885	305,67%

Năm 2021 tình hình thủy văn thuận lợi, việc điều tiết nước, xả lũ hợp lý, công tác chào giá thị trường điện tốt và quản trị sản xuất hiệu quả, Công ty đã hoàn thành

vượt mức kế hoạch sản xuất điện (Sản lượng điện sản xuất vượt 27,09% kế hoạch). Công ty đã kiểm soát, quản lý chi phí tốt vì vậy năm 2021 lợi nhuận sau thuế đạt 305,67% so với kế hoạch.

Bên cạnh các chỉ tiêu kinh tế, các chỉ tiêu kỹ thuật cũng hoàn thành vượt kế hoạch, các chỉ tiêu kỹ thuật năm 2021 cụ thể như sau:

- + Hệ số khả dụng: 92,027%/90,97% (Thực hiện/ Kế hoạch)
- + Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 0,017/0,4%
- + Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng: 7,956%/8,63%
- + Tỷ lệ điện tự dùng: 0,56%/0,63%

Đánh giá: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2021 đạt và vượt kế hoạch giao, nhà máy hoạt động an toàn, hiệu quả.

2. Về Báo cáo tài chính năm 2021:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG. Theo đánh giá của Ban kiểm soát: Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định Pháp lý có liên quan.

Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

2.1 Tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Chênh lệch	
			Mức	%
A. TÀI SẢN				
1. TÀI SẢN NGẮN HẠN	473,263	311,574	161,690	52%
1.1 Tiền và các khoản tương đương tiền	50,276	23,217	27,059	117%
1.2 Đầu tư tài chính ngắn hạn	251,000	36,620	214,380	585%
1.3 Các khoản phải thu ngắn hạn	160,659	232,952	-72,292	-31%
1.4 Hàng tồn kho	10,667	18,190	-7,523	-41%
1.5 Tài sản ngắn hạn khác	660	595	66	11%
2. TÀI SẢN DÀI HẠN	1,127,477	1,188,817	-61,339	-5%
2.1 Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	
2.2 Tài sản cố định (giá trị ròng)	1,032,051	1,105,604	-73,552	-7%
2.3 Tài sản dở dang dài hạn	5,005	553	4,453	806%
2.4 Đầu tư tài chính dài hạn	79,800	71,691	8,109	11%
2.5 Tài sản dài hạn khác	10,621	10,970	-349	-3%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,600,741	1,500,391	100,350	7%
B. NGUỒN VỐN				
1. NỢ PHẢI TRẢ	166,000	170,435	-4,434	-3%
1.1 Nợ ngắn hạn	166,000	170,435	-4,434	-3%
Trong đó:				
Vay ngắn hạn	75,500	75,500	0	0%
1.2 Nợ dài hạn	0	0	0	
2. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1,434,740	1,329,956	104,784	8%
2.1 Vốn chủ sở hữu	1,434,740	1,329,956	104,784	8%
Trong đó:				
1. Vốn góp của chủ sở hữu	750,521	750,521	0	0%

2. Vốn khác của chủ sở hữu	28,673	28,970	-297	-1%
3. Quỹ đầu tư phát triển	97,745	41,788	55,957	134%
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	557,802	508,677	49,125	10%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,600,741	1,500,391	100,350	7%

- Tài sản ngắn hạn tăng 161 tỷ chủ yếu do nguồn tiền nhàn rỗi tăng (số đầu năm 60 tỷ, cuối năm hơn 300 tỷ) Công ty gửi có kỳ hạn vào các Ngân hàng để tăng thu nhập tài chính. Trong năm 2021 chỉ tiêu tiền gửi có kỳ hạn bình quân năm 2021 đạt 94% trong đó tiền gửi kỳ hạn 6 tháng đạt 65,6%; BKS đã kiểm soát việc tuân thủ Quy chế EVN về quản trị dòng tiền, Công ty đã đáp ứng được tiêu chí an toàn về vốn (tiền gửi vào chủ yếu tại 4 ngân hàng lớn của Nhà nước); lãi suất tiền gửi đáp ứng lãi suất tối ưu của các Ngân hàng trên.

- Các khoản nợ phải thu ngắn hạn 160,659 tỷ đồng, các khoản phải thu chủ yếu từ Công ty mua bán điện 145,655 tỷ đồng (nợ trong hạn) và khách hàng khác 14,965 tỷ đồng, trong nợ quá hạn 8,19 tỷ đồng Công ty đã trích lập dự phòng và đang tăng cường công tác thu hồi nợ. Hàng tháng BKS đã giám sát việc thu hồi nợ và báo cáo kết quả về Tổng công ty Phát điện 2.

- Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do khấu hao TSCĐ

- Vốn chủ sở hữu: Vốn CSH tại 31/12/2021 là 1.434,74 tỷ đồng tăng 104,78 tỷ đồng so với đầu năm 2021 là 1.329,96 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tăng do tăng giữa lợi nhuận 2021 và phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	70,43%	79,23%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	29,57%	20,77%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	0,11	0,13
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	10,37%	11,36%
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	89,63%	88,64%
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (<i>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</i>)	lần	2,79	0,94
	Khả năng thanh toán hiện hành (<i>TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	lần	2,85	1,00
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	21,4%	12,42%
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	48,65%	35,43%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	23,13%	14,59%

Tại thời điểm 31/12/2021 tất cả các chỉ tiêu tài chính đều phản ánh tình hình tài chính Công ty ổn định và khá tốt, Tỷ suất nợ trên vốn chủ của Công ty đảm bảo nhỏ hơn 3 lần theo quy định quản lý tài chính, khả năng thanh toán ngắn hạn cao thể hiện sự tự chủ về mặt tài chính, đảm bảo an toàn tài chính Công ty. Trong năm 2021 chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 23,13% (Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp đạt 44,2%) cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2021

1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Nghị quyết 522/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT và Ban điều hành Công ty một số nhiệm vụ chính, kết quả thực hiện như sau:

TT	Theo NQ ĐHĐCĐ giao năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2021	Đánh giá
1	ĐHĐCĐ phê duyệt các chỉ tiêu SXKD năm 2021: - Tổng doanh thu: 424,136 tỷ - Tổng chi phí 309,368 tỷ - Tổng lợi nhuận trước thuế 114,767 tỷ - Dự kiến tỷ lệ cổ tức 15%	Kết quả SXKD 2021 đạt được - Tổng doanh thu: 688 tỷ - Tổng chi phí: 336,68 tỷ - Tổng lợi nhuận trước thuế 351,77 tỷ - Dự kiến tỷ lệ cổ tức 30%	Hoàn thành xuất sắc
2	Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 : 27,2% Vốn điều lệ	Đã thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức đúng quy định	Hoàn thành
3	Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021	Đã thực hiện	Hoàn thành
4	Thông qua sửa đổi điều lệ hoạt động Công ty theo tờ trình 391/TTr-HĐQT ngày 24/3/2021	Đã thực hiện sửa đổi lần thứ 7 và ban hành ngày 13/4/2021	Hoàn thành
5	Các nội dung khác về thay đổi nhân sự HĐQT; lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2021	Đã thực hiện	Hoàn thành

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã tổ chức 4 cuộc họp HĐQT, thực hiện 56 lần lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành 56 Nghị quyết để giao nhiệm vụ cho Ban

điều hành công ty thực hiện. Trong năm HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực phân đầu để hoàn thành các nhiệm vụ của Cổ đông giao. Các Nghị quyết HĐQT giao Ban điều hành đã thực hiện hoàn thành trong năm 2021.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

1. Thông tin về các thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu làm TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thiện	TBKS			3/3	100%	
2	Đoàn Trung Thông	TV BKS			3/3	100%	
3	Nguyễn Phước Lễ	TV BKS			3/3	100%	

2. Hoạt động của BKS năm 2021:

Trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn vì vậy Ban kiểm soát tổ chức họp trực tiếp 2 lần và 1 lần họp online. Kiểm tra trực tiếp tập trung 2 lần. Tài liệu được cung cấp các thành viên ở xa chủ yếu qua mạng. Công tác kiểm soát thường xuyên theo kế hoạch chủ yếu các Thành viên làm việc chuyên trách và Thành viên tại đơn vị thực hiện.

BKS Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Thực hiện các quyền giám sát theo quy định tại Quy chế hoạt động của BKS
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT của Ban điều hành Công ty, đảm bảo việc thực thi các công việc HĐQT đã giao cho Ban điều hành;
- Giám sát tính minh bạch trong hoạt động tài chính của Công ty;
- Giám sát tính hiệu quả của các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đem lại quyền lợi tối ưu cho Cổ đông và người lao động;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật và Quy chế nội bộ của Công ty và Công ty mẹ.
- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc kiểm tra trực tiếp, trên cơ sở biên bản kiểm tra đã đề xuất, yêu cầu Ban điều hành khắc phục những tồn tại trong quản lý tài chính, công nợ, đầu thầu, sửa chữa lớn và một số lĩnh vực khác liên quan.
- Ban kiểm soát đã báo cáo chi tiết về việc tổng kết tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 theo yêu cầu hàng năm của Tổng công ty Phát điện 2.

3. Thù lao, chi phí của Ban kiểm soát năm 2021

- Thù lao của Ban kiểm soát: Công ty đã thực hiện chi trả thù lao năm 2021 cho BKS theo đúng kế hoạch thù lao ĐHĐCĐ thông qua.
- Chi phí Ban kiểm soát: Trong năm 2021 không phát sinh chi phí dùng riêng cho Ban kiểm soát.

IV. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

1. Về giám sát giao dịch với các bên liên quan:

Trong năm 2021, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan sau:

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch 2021	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty mẹ: Tập đoàn điện lực Việt Nam	Tiền mua điện	1.908.862.624
2	Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP	Tiền cổ tức; chi phí lãi vay; Tiền thuê văn phòng	184.616.768.753
3	Công ty mua bán điện (EVN)	Doanh thu bán điện	653.546.056.617
4	Các bên liên quan khác	Cung cấp dịch vụ kỹ thuật	
5	Nhân sự quản lý; Ban kiểm soát	Tiền lương và thù lao	

Các giao dịch này đã được Ban điều hành Công ty rà soát theo phân cấp và trình HĐQT thông qua trước khi ký kết hợp đồng, các giao dịch trên đã tuân thủ theo đúng quy định về thông qua giao dịch với các bên liên quan quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT.

2. Giám sát hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT/Ban điều hành:

- Về việc giám sát hoạt động của HĐQT/Ban điều hành: Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT/Ban điều hành thông qua các hoạt động thường xuyên như:

+ Giám sát việc chấp hành các quy định Pháp luật, Quy chế nội bộ cũng như tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT Công ty;

+ Giám sát sát tình hình thực hiện, khắc phục tồn tại của các đoàn kiểm tra cấp trên, cơ quan chức năng Nhà nước và các tồn tại qua các đợt kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát.

+ Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty so với kế hoạch và việc tuân thủ Pháp luật, Quy chế nội bộ.

+ Kiểm tra giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.

+ Thẩm định tính hợp lý của Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và BCTC năm 2021.

- Trong năm 2021 Ban kiểm soát chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hoạt động của Công ty hay vi phạm quy định Pháp luật của Công ty trong công tác, hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Ngoài ra Ban kiểm soát không ghi nhận khiếu nại nào của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT/Ban điều hành:

- Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp HĐQT, giao ban sản xuất và các cuộc họp liên quan đến điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT/Ban điều hành đã cung cấp đầy đủ thông tin về các kế hoạch sản xuất kinh doanh, thông tin về các cuộc họp HĐQT, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT và các thông tin khác kịp thời đầy đủ.
- HĐQT/Ban điều hành Công ty luôn hợp tác, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, luôn tạo điều kiện về nhân lực và phương tiện khi có yêu cầu.

V. Nhận xét kiến nghị:

1. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, BCTC 2021 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán;
2. Trên cơ sở nhân lực, tình hình tài chính của Công ty tăng trưởng khá tốt. Kiến nghị Công ty cần có kế hoạch mở rộng hoạt động dịch vụ (thành lập Công ty dịch vụ kỹ thuật) và Nghiên cứu đầu tư mới và mở rộng nguồn điện để tăng năng suất lao động và hiệu quả vốn Cổ đông.
3. Công ty tăng cường công tác thu hồi, xử lý nợ khó đòi tồn tại trong các năm trước, tăng cường quản lý chặt chẽ các hợp đồng mới giảm thiểu nợ khó đòi, quá hạn phát sinh thêm trong những năm tới.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

Các nội dung kế hoạch cơ bản:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT được thông quan trong năm 2022
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, các Quy chế nội bộ trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty của HĐQT/Ban điều hành Công ty.
- Xem xét, giám sát việc ban hành các Văn bản, Quy chế nội bộ trong việc điều hành hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra soát xét các chỉ tiêu tài chính, thẩm định báo cáo tài chính để cảnh báo các rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc xem xét các báo cáo đánh giá và giám sát việc thực thi các vấn đề được đơn vị kiểm toán đưa ra trong thuyết minh và thư khuyến nghị kiểm toán (nếu có).
- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty.
- Kiểm tra giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông.
- Thực hiện rà soát, thẩm tra, báo cáo các nội dung theo kiến nghị, yêu cầu của Cổ đông.

(Kế hoạch chi tiết kèm theo phụ lục)

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thiện

PHỤ LỤC: CHI TIẾT KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2022

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian	Hình thức kiểm soát	Thành phần đoàn kiểm soát	Ghi chú
1	Kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm kê; kiểm toán năm 2021 của KPMG. Tổng kết hoạt động năm 2021	Tháng 01/2022	Trực tiếp	Ban kiểm soát và Hội đồng kiểm kê Công ty; kiểm toán KPMG	
2	Kiểm tra các hoạt động SXKD, hồ sơ các công trình, chứng từ kế toán quý 4 năm 2021;	Tháng 1/2022	Gián tiếp	BKS, các Phòng nghiệp vụ liên quan	
3	Kiểm tra công tác Tổ chức và Lao động tiền lương 2022 – thẩm định QT lương 2021; Hợp BKS quý 1	Tháng 2/2021	Gián tiếp	BKS cty và P.Hành chính và lao động	
4	Thẩm tra kết quả SXKD, BCTC 2021 và tình hình thực hiện chỉ đạo của chủ sở hữu, thực hiện NQ của HĐQT, đại hội đồng cổ đông năm 2021	Tháng 3/2022	Trực tiếp	BKS Cty và P.Tài chính và Kế toán, P.Hành chính và Lao động, P.Kế hoạch và Vật tư Công ty	
5	Kiểm soát thường xuyên các hoạt động công ty, tham gia công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022	Tháng 4/2022	Gián tiếp	BKS, các Phòng nghiệp vụ liên quan	
6	Kiểm tra các hoạt động SXKD, hồ sơ các công trình, chứng từ kế toán các tháng trong năm.; Hợp BKS Quý 2/2022	Tháng 5+6+7/2022	Gián tiếp	BKS Cty và các đơn vị liên quan	Kết hợp các đoàn kiểm tra cấp trên

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian	Hình thức kiểm soát	Thành phần đoàn kiểm soát	Ghi chú
7	Kiểm tra công tác SCL, SCTX, công tác KH, Tuân thủ Quy chế đấu thầu và Đầu tư xây dựng; Họp BKS quý 3/2022	8+9+10/2022	Gián tiếp	BKS Cty và các đơn vị liên quan	
8	Kiểm soát tình hình quản lý công nợ; chi phí sản xuất kinh doanh	11+12/2022	Gián tiếp	BKS Cty và các đơn vị liên quan	
9	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022; Họp BKS quý 4/2022	12/2022	Gián tiếp	Phòng Tài chính kế toán	
10	Kiểm tra thực tế các công trình SCL; kiểm soát giám sát công tác kiểm kê cuối năm	12/2022	Trực tiếp	Các đơn vị liên quan	

Số: 01/TTr-BKS

Quảng Nam, ngày 13 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (BTCT) giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2022 như sau:

1. Tên đơn vị kiểm toán được chọn: Công ty TNHH KPMG.
2. Lý do đề xuất chọn đơn vị kiểm toán trên:
 - Công ty TNHH KPMG là một trong các Công ty Kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
 - Hợp đồng số 20-01 ký ngày 17/7/2020 giữa Công ty cổ phần Thủy điện A Vương và Công ty TNHH KPMG về nội dung Kiểm toán Báo cáo tài chính cho các năm 2020, 2021 và 2022;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn cho phép chọn Công ty TNHH KPMG tiếp tục thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BTCT năm 2022 theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng đã ký kết để có cơ sở triển khai thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT
- TKCT
- Lưu: BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thiện

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;
Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;
Căn cứ tình hình SXKD của Công ty năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH KPMG;
Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	Nội dung	Giá trị
I	Tổng lợi nhuận phân phối (1 + 2)	331.885.006.339
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	331.885.006.339
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	
II	Phân phối lợi nhuận (1 ++6)	331.885.006.339
1	Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	-
2	Trả cổ tức (tỷ lệ cổ tức 30% VDL)	225.156.156.000
3	Quỹ Đầu tư phát triển	65.792.078.502
4	Quỹ khen thưởng và phúc lợi (bao gồm quỹ khen thưởng và phúc lợi tăng thêm do lợi nhuận năm 2021 vượt kế hoạch)	21.984.648.000
5	Quỹ thưởng NQL, KSV	354.746.375
6	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	18.597.377.462

2. Phương án chi trả cổ tức 2021

Hình thức chi trả cổ tức 30% (3.000 đồng/cp) bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trong đó :

- Đã tạm ứng cổ tức : 0%
- Cổ tức còn lại phải chi trả : 30%

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Việt Hưng

Số: 691/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và
Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;
Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;
HĐQT Công ty CP Thủy điện A Vương kính trình ĐHĐCĐ thông qua tiền lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của HĐQT, BKS với nội dung sau:

1. Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS Công ty năm 2021

Tổng tiền lương (gồm tiền chế độ ATĐ), thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:
1.580.850.000 đồng, trong đó:

- CT.HĐQT:	646.746.000 đồng
- Trưởng BKS:	554.904.000 đồng
- 4 TV. HĐQT không chuyên trách:	288.000.000 đồng
- 2 Thành viên BKS không chuyên trách:	91.200.000 đồng

2. Kế hoạch Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS Công ty năm 2022

a. Cách thức xây dựng:

- Tiền lương (chưa gồm ATĐ) của NQL chuyên trách giữ nguyên như kế hoạch năm 2021 được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua.

- Xây dựng nâng mức Thù lao của NQL không chuyên trách với mức 6.900.000 đồng/người/tháng.

b. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 (chưa gồm tiền chế độ ATĐ): 1.623.180.000 đồng, trong đó:

- CT.HĐQT:	486.000.000 đồng
- 01 Thành viên HĐQT chuyên trách	260.475.000 đồng
- Trưởng BKS:	432.000.000 đồng
- 4 Thành viên HĐQT không chuyên trách:	279.105.000 đồng.
- 2 Thành viên BKS không chuyên trách:	165.600.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- HCLĐ;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Việt Hưng

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 692/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc thông qua sửa đổi các Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;
Tham chiếu văn bản số 392/EVNGENCO2-PC ngày 10/2/2022 của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc thông qua thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị của AVC, dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị AVC và dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát AVC.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị thông qua các quy chế như sau

- Quy chế nội bộ về quản trị của AVC
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị AVC.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát AVC

(có các Dự thảo Quy chế đính kèm tờ trình)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- HCLĐ;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Việt Hưng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Tham chiếu các văn bản số của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc thay thế thành viên HĐQT và BKS Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Căn cứ Đơn xin thôi tham gia thành viên HĐQT của Ông Lưu Ngọc Mai Phi và Đơn xin thôi tham gia thành viên BKS của Ông Nguyễn Phước Lễ gửi đến Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

HĐQT Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Lưu Ngọc Mai Phi.

2. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 đối với ông Nguyễn Phước Lễ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết nghị

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Việt Hưng

Số: 723/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 10 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Thông qua nội dung bầu cử và Danh sách ứng cử viên bầu thay thế
vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương (AVC);

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 18/04/2022 của Cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 về việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-HĐQT ngày 09/05/2022 của Cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 về việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử chức danh kiểm soát viên không chuyên trách Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

HĐQT Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Nội dung bầu cử thay thế Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Với việc miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS trình ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua; để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 5 người và số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 là 3 người theo quy định, tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022 sẽ tiến hành các thủ tục bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS theo quy định của Điều lệ Công ty như sau:

1.1. Bầu cử thành viên HĐQT

- Số lượng: Bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT
- Nhiệm kỳ: nhiệm kỳ 2018-2023 (thời gian còn lại của nhiệm kỳ)
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
- Cơ cấu thành viên: Là thành viên HĐQT làm việc chuyên trách

1.2. Bầu cử thành viên BKS

- Số lượng: Bầu bổ sung một (01) thành viên BKS
- Nhiệm kỳ: nhiệm kỳ 2018-2023 (thời gian còn lại của nhiệm kỳ)
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo Điều 169 Luật doanh nghiệp.

- Cơ cấu thành viên: Là kiểm soát viên làm việc không chuyên trách.

2. Danh sách các ứng viên bầu cử thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 -2023

2.1. Danh sách ứng cử viên bầu vào HĐQT

(1) Ông **Đặng Công Hòa** – Người đại diện 30% phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2 tại AVC ứng viên bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 làm việc chuyên trách (Theo quyền đề cử của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2).

2.2. Danh sách ứng cử viên bầu vào BKS

(1) Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Hoa** – Chuyên viên Ban Tổng Hợp Tổng công ty Phát điện 2 ứng viên bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 làm việc không chuyên trách ((Theo quyền đề cử của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2).

(Có thông tin các ứng viên kèm theo)

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung và danh sách ứng viên, đồng thời nghiên cứu quy chế bầu cử, quy chế biểu quyết (đã được thông qua), thông tin lý lịch ứng cử viên để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TKCT, HCLĐ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Việt Hưng